

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/7,11/8, 11/9
Thời gian thực hiện: Tuần học 3
Tiết PPCT: 5

ÔN TẬP CHƯƠNG I
(Thời lượng: 1 tiết)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hệ thống được các kiến thức chương I – Giới thiệu chung về chăn nuôi.
- Trả lời được các câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học và kiến thức liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và trao đổi nhiệm vụ học tập với giáo viên.
- Lựa chọn được nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu, nâng cao kiến thức về chăn nuôi.

Năng lực công nghệ :

- *Nhận thức công nghệ:* nắm được các kiến thức chung về chăn nuôi.
- *Sử dụng công nghệ:* vận dụng các kiến thức đã học và kiến thức liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân để trả lời câu hỏi.

3. Phẩm chất

- Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Có ý thức tìm hiểu và thể hiện được sự yêu thích đối với các hoạt động liên quan đến chăn nuôi.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SHS, Giáo án.
- Tranh ảnh, sơ đồ liên quan đến nội dung kiến thức chương I.

2. Đối với học sinh

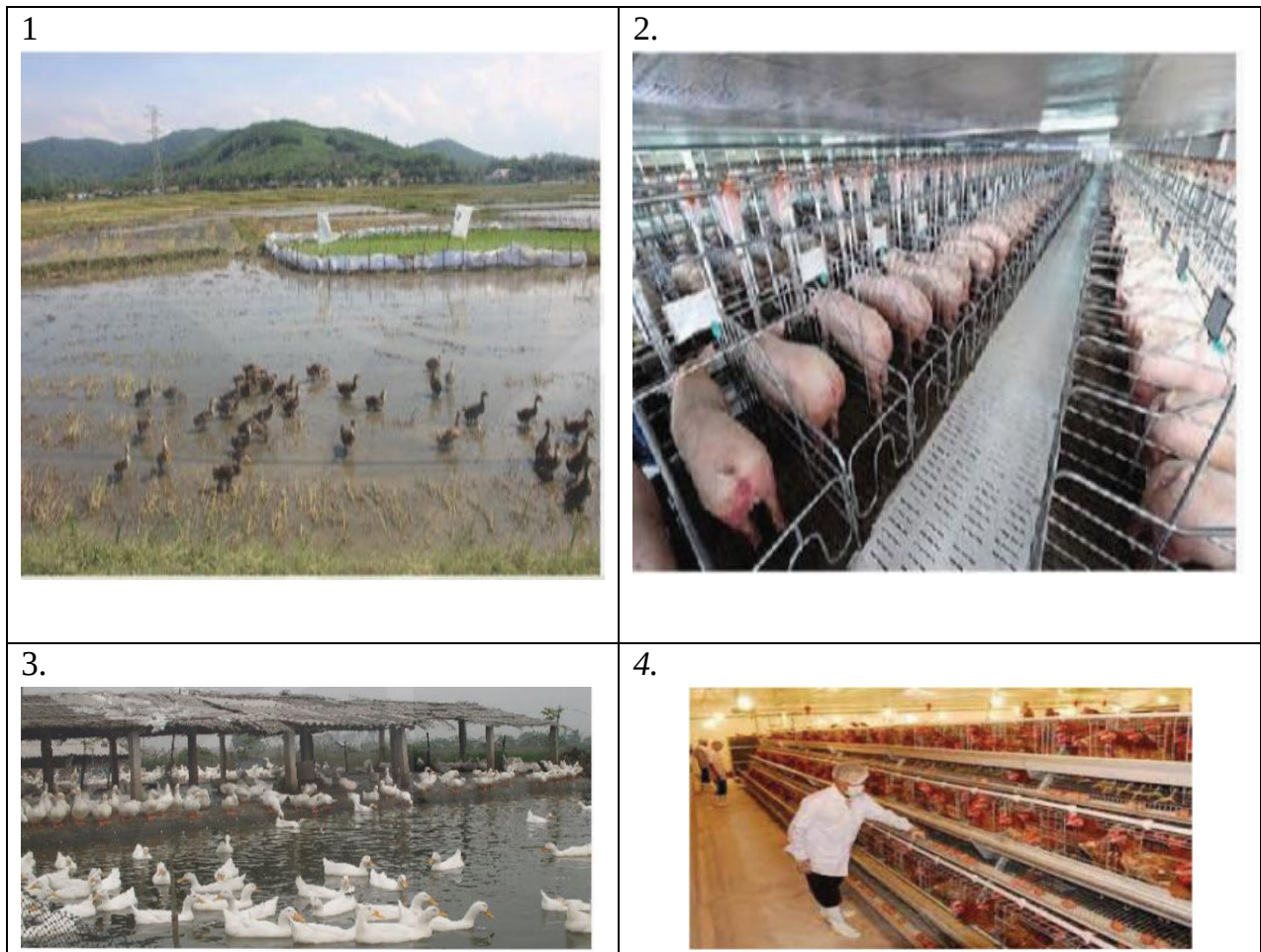
- SHS, SBT.
- Đọc trước bài học trong SHS.
- Tìm kiếm và đọc trước tài liệu liên quan đến trồng trọt.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Gợi mở, kích thích HS mong muốn tìm hiểu về các nội dung mới, lí thú của bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.



c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về tên và các hình minh họa .

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:

Các hình ảnh trên thuộc phương thức chăn nuôi nào ở Việt Nam?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thảo luận theo nhóm.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời một số HS trình bày câu trả lời:

Hình 1. Phương thức chăn thả tự do.

Hình 2. Chăn thả công nghiệp

Hình 3. Chăn thả bán công nghiệp.

Hình 4. Chăn thả công nghiệp.

- GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét.

- GV dẫn dắt vào bài học: Việc tìm hiểu các kiến thức và hoạt động thực hành trong chương I, các em đã có những hiểu biết nhất định về chăn nuôi, vai trò và các phương thức chăn nuôi thực tế ở gia đình, địa phương. Ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đi hệ thống lại kiến thức trong chương I một lần nữa. Chúng ta cùng vào bài **Ôn tập chương I**.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động: Hệ thống hóa kiến thức

a. Mục tiêu: HS hệ thống hóa kiến thức về chăn nuôi.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề; HS thảo luận theo nhóm, nêu tóm tắt, ngắn gọn các kiến thức đã học trong chương I.

c. Sản phẩm học tập: HS vẽ được vào vở sơ đồ tư duy kiến thức cơ bản đã học của chương I.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, yêu cầu HS thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: <i>Nêu tóm tắt, ngắn gọn những kiến thức chủ yếu đã được học trong chương I.</i>  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS thảo luận theo nhóm. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện một số nhóm trình bày, sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương I. - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập - GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV chuyển sang nội dung mới.	1. Hệ thống hóa kiến thức HS vẽ sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức chương I vào giấy A3.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học trong chương I để trả lời câu hỏi.

b. Nội dung: GV đưa ra nhiệm vụ; HS sử dụng kiến thức đã học, kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về các kiến thức liên quan đến chương I.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận, vận dụng kiến thức đã học ở chương I để thực hiện nhiệm vụ:

+ **Nhóm 1:** Trình bày vai trò và triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Liên hệ với thực tiễn chăn nuôi ở địa phương em.

- + **Nhóm 2:** *Nêu một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi (thành tựu trong công tác giống, trong nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi, ...).*
- + **Nhóm 3:** *Trình bày xu hướng phát triển của chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới. Nêu đặc điểm cơ bản của chăn nuôi bền vững, chăn nuôi thông minh.*
- + **Nhóm 4:** *Trình bày những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. Liên hệ bản thân*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời.
- GV hỗ trợ, hướng dẫn HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời HS trình bày kết quả câu trả lời:

Nhóm 1:

*** Vai trò của chăn nuôi:**

- + *Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein.*
- + *Cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu*
- + *Cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt*

*** Triển vọng của chăn nuôi:**

- + *Phát triển để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của con người.*
- + *Phát triển để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu*
- + *Phát triển nhờ ứng dụng khoa học công nghệ*
- + *Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ*

*** Liên hệ thực tiễn tại địa phương em**

- + *Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein.*
- + *Cung cấp sức kéo, phân bón cho trồng trọt*
- + *Phát triển để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của con người.*
- + *Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ*

Nhóm 2:

*** Thành tựu của ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo và nhân giống vật nuôi:**

- + *Cấy phôi từ bò mẹ cao sản sang bò cái khác.*
- + *Thụ tinh nhân tạo bằng tinh trùng bảo quản tổng môi trường nhân tạo.*
- + *Phát hiện sớm giới tính của phôi.*
- + *Rút ngắn thời gian chọn tạo giống, chọn lọc chính xác, nâng cao chất lượng giống.*

*** Thành tựu trong nuôi dưỡng và chăm sóc:**

- + *Công nghệ vắt sữa bò tự động*
- + *Công nghệ tắm chải tự động*

Nhóm 3:

*** Xu hướng phát triển chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới đều theo hướng phát triển chăn nuôi thông minh.**

*** Đặc điểm cơ bản của chăn nuôi bền vững là:**

- + *Vật nuôi được nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, không bị ngược đãi, được tự do thể hiện các tập tính tự nhiên.*
- + *Cung cấp cho người tiêu dùng nguồn thực phẩm (thịt, trứng, sữa) chất lượng cao, an toàn, giá cả hợp lý.*
- + *Người chăn nuôi có lợi nhuận, môi trường được bảo vệ.*
- + *Luôn đảm bảo hài hòa về lợi ích của người chăn nuôi, người tiêu dùng, vật nuôi và bảo vệ môi trường.*

** Đặc điểm cơ bản của chăn nuôi thông minh là:*

- + Áp dụng đồng bộ các công nghệ thông minh vào chăn nuôi.*
- + Có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và khả năng của người chăn nuôi.*
- + Liên kết chuỗi chăn nuôi khép kín “từ trang trại đến bàn ăn”.*
- + Sản phẩm chăn nuôi an toàn, giá cả hợp lí, giúp cho ngành chăn nuôi phát triển bền vững.*

Nhóm 4:

** Yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi:*

- + Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và trách nhiệm trong công việc.*
- + Có kiến thức, kỹ năng cơ bản về chăn nuôi.*
- + Tuân thủ an toàn lao động, có ý thức bảo vệ môi trường.*

** Liên hệ bản thân: em cảm thấy mình có đủ điều kiện để lao động trong một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. Vì em đáp ứng được các yêu cầu cơ bản đối với người lao động trong chăn nuôi.*

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.
- GV chuyển sang hoạt động mới.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức thực tế, thể hiện, chia sẻ được những hiểu biết liên quan đến nội dung chương học.

b. Nội dung: GV đưa ra nhiệm vụ; HS sử dụng kiến thức thực tế để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS về các câu ca dao, tục ngữ về chăn nuôi.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV giao nhiệm vụ cho HS: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* – Kể tên các câu ca dao, tục ngữ về chăn nuôi.
- + *Quản trò chỉ định một người bắt đầu chơi đầu tiên.*
- + *Người chơi đầu tiên nếu ra một câu ca dao, tục ngữ về chăn nuôi và chỉ người chơi khác để “truyền điện” và yêu cầu trả lời.*
- + *Nếu người chơi đó trả lời đúng, HS đó lại có quyền mời bạn khác trả lời.*

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ.
- GV hỗ trợ, hướng dẫn HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

Một số câu ca dao, tục ngữ về chăn nuôi:

- 1. Giàu lợn nái, lãi gà con*
- 2. Chăn nuôi vừa khéo vừa khôn*
Quanh năm gà lợn xuất chuồng quanh năm.

3. Bán cám thì ngon canh,

Nuôi lợn thì lành áo

4. Chuồng gà hướng đông, cái lông chẳng còn.

5. Thừa ao tốt cá.

6. Gà nâu chân thấp mình to

Để nhiều trứng lớn, con vừa khéo nuôi

Chẳng nên nuôi giống pha mùi

Để không được mấy, con nuôi vụng về

7. Bán gà kiêng ngày gió bán chó kiêng ngày mưa.

8. Vịt rần, gà cúp chó nuôi.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức, kết thúc bài học.

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- HS hệ thống hóa, ôn tập lại các kiến thức đã học trong chương I.

- Hoàn thành bài tập 2, 4 SHS tr.18.

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 3 – Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi*.